



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN THỨ 1
LIST OF EXTENDED ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: *1818/QĐ – VPCNCLQG*
ngày *03* tháng *07* năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng kiểm nghiệm Vạn Đức Tiền Giang**
Laboratory: Van Duc Tien Giang Laboratory

Tổ chức /Cơ quan chủ quản: **Công Ty TNHH CBTP XK Vạn Đức Tiền Giang**
Organization: Van Duc Tien Giang Food Export Company

Số hiệu/ Code: **VILAS 1109**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực:
Field: **Sinh học**
Biological

Người quản lý:
Laboratory manager: **Nguyễn Thị Ngọc Hương**
Nguyen Thi Ngoc Huong

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Kể từ ngày *03 / 07* /2025 đến ngày 16/06/2029**

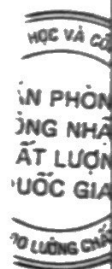
Địa chỉ:
Address: **Ấp Đông Hòa, Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang**
Dong Hoa hamlet, Song Thuan commune, Chau Thanh district, Tien Giang province, Viet Nam

Địa điểm:
Location: **Ấp Đông Hòa, Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang**
Dong Hoa hamlet, Song Thuan commune, Chau Thanh district, Tien Giang province, Viet Nam

Điện thoại/ Tel: **02733619072**

Email: **huong.nguyenngo@vdtgfood.com**

Website: **www.vdtgfood.com**



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1
LIST OF EXTENDED ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION
VILAS 1109

Lĩnh vực thử nghiệm: Sinh
Field of testing: Biological

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Thủy sản, sản phẩm thủy sản <i>Fish, fishery products</i>	Định lượng <i>Listeria monocytogenes</i> Kỹ thuật cấy trang bề mặt trên môi trường ALOA <i>Enumeration of Listeria monocytogenes.</i> <i>Surface plating technique on ALOA medium</i>		ISO 11290-2:2017
2.	Mẫu môi trường trong vực sản xuất và chế biến thực phẩm <i>Environmental samples in the area of food production and food handling</i>	Định lượng <i>E. coli</i> dương tính với beta-D-glucuronidaza Phần 2: Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 44 độ C sử dụng 5-bromo-4-chloro-3-indolyl beta-D-glucuronide <i>Enumeration of Escherichia coli</i> <i>Part 2: Colony-count technique at 44 degrees C using 5-bromo-4-chloro-3-indolyl beta-D-glucuronide</i>		ISO 16649-2:2001
3.		Phát hiện <i>Salmonella</i> spp. <i>Detection of Salmonella spp.</i>	eLOD ₅₀ : 3,9 CFU/sample	ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020
4.		Phát hiện <i>Listeria monocytogenes</i> <i>Detection of Listeria monocytogenes</i>	eLOD ₅₀ : 0,73 CFU/sample	ISO 11290-1:2017

Chú thích/ Note:

- ISO: International Organization for Standardization.

Trường hợp Công Ty TNHH CBTP XK Vạn Đức Tiền Giang cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công Ty TNHH CBTP XK Vạn Đức Tiền Giang phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Van Duc Tien Giang Food Export Company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*